TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN THÀNH
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 77/2018/HNGĐ-ST
Ngày 11-09-2018
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN THÀNH, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Hiền
2. Ông Trần Văn Cư

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Trịnh Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Ngày 11 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 306/2018/TLST-HNGĐ ngày 10/07/2018 về *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 55/2018/QĐST-HNGĐ ngày 29/8/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Ngô Thị N, sinh năm 1991; Nơi đăng ký HKTT: Ấp Tân H, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở: Tổ X, KP P, phường M, TX P, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu (có mặt).

Bị đơn: Ông Chống Nhịt S, sinh năm 1987; Nơi đăng ký HKTT: Ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở: Tổ X, KP P, phường M, TX P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn bà Ngô Thị N trình bày: Bà N và ông Chống Nhịt S thành vợ chồng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Do tính tình 2 người không phù hợp, bất đồng về quan điểm sống, thường xuyên cãi vã và xúc phạm danh dự của nhau nên đã làm phát sinh mâu thuẫn. Mặc dù đã được nhiều người khuyên giải, góp ý nhiều nhưng không có kết quả. Mâu thuẫn vợ chồng đặc biệt trầm trọng kể từ ngày 14 tháng 05 năm 2018 vợ chồng sống ly thân, cắt đứt mọi quan hệ. Bà N

xác định: Tình cảm vợ chồng thực sự không còn, không có giải pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng, yêu cầu được ly hôn với ông S.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Chống Cát L, sinh ngày 14/8/2012. Nếu vợ chồng ly hôn bà N có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu ông S góp cấp dưỡng. Hiện bà N làm công nhân, thu nhập bình quân từ 8.000.000 đồng – 9.000.000 đồng/ tháng.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không thiếu nợ ai.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải ông Chống Nhịt S trình bày: Ông S khai phù hợp với ý kiến của bà N về điều kiện kết hôn và thời gian kết hôn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng để bà N làm đơn ly hôn ông S cho rằng: Do tính tình 2 người không phù hợp nhau, nên thường xảy ra mâu thuẫn. ông S thừa nhận: Ngày 14/5/2018 sau khi vợ chồng cãi nhau, bà N tự ý dọn đồ đạc và đưa con đi khỏi phòng trọ, kể từ đó vợ chồng ly thân cắt đứt mọi quan hệ. Mặc dù vậy, ông S vẫn còn thương vợ nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Ông S thống nhất vợ chồng có 01 con chung đúng như bà N trình bày. Trường hợp phải ly hôn ông S muốn được được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu bà N góp cấp dưỡng. Hiện tại ông S làm công nhân, có thu nhập ổn định, bình quân từ 9.000.000 đồng – 10.000.000 đồng/ tháng.

Về tài sản chung: Ông S, bà N không có tài sản chung, không thiếu nợ ai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết, quan hệ pháp luật và tố tụng: Bà Ngô Thị N yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tân Thành giải quyết việc ly hôn đối với bị đơn ông Chống Nhịt S; chỗ ở: phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Thành. Quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

Ông Chống Nhịt S mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng không có mặt, Hội đồng xét xử thấy rằng: Xét xử vắng mặt ông Trung là phù hợp quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa nguyên đơn bà Ngô Thị N vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với ông Chống Nhịt S, Hội đồng xét xử xét rằng:

Cuộc hôn nhân giữa bà Ngô Thị N với ông Chống Nhịt S là hôn nhân hợp pháp; tuy nhiên, sau khi có con chung cuộc sống vợ chồng có nhiều thay đổi dẫn đến bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã và xúc phạm danh dự của nhau. Mâu thuẫn trở nên trầm trọng kể từ tháng 5/2018 hai người đã thực sự sống ly thân, cắt đứt mọi quan hệ, không còn quan tâm chăm sóc nhau. Trong giai đoạn thu thập chứng cứ và hòa giải ông S không đồng ý ly hôn nhưng không đưa ra được giải pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Như vậy, nếu tiếp tục kéo dài thì hôn nhân tồn tại chỉ là hình thức, không đem lại hạnh phúc cho gia đình, gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các thành viên trong gia đình, cần xử cho bà Ngô Thị N được ly hôn với ông Chống Nhịt S là phù hợp quy định tại Điều 56 luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Bà Ngô Thị N và ông Chống Nhịt S có 01 con chung: Chống Cát Long, sinh ngày 14/8/2012. Tại phiên tòa bà N yêu cầu muốn trực tiếp nuôi con khi ly hôn, không yêu cầu ông S góp cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét: Kể từ khi bà N và ông S ly thân đến Nay con chung vẫn được bà N chăm sóc, nuôi dưỡng đầy đủ và chu đáo; trong khi đó ông S thiếu trách nhiệm, không quan tâm và hỗ trợ. Hiện tại bà N và ông S đều có việc làm và thu nhập ổn định, đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng con.

Ông Chống Nhịt S vắng mặt tại phiên tòa, không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ và cũng không có yêu cầu phản tố. Vì vậy, được xem như từ bỏ quyền, lợi ích hợp pháp của mình về việc nuôi dưỡng con. Để ổn định về mặt tâm lý, không làm xáo trộn cuộc sống của con sau khi ly hôn thấy rằng: Cần giao con chung cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng, ông S không phải góp cấp dưỡng nuôi con là có căn cứ.

Về tài sản chung và nợ chung: Quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa bà N, ông S xác định: Không có tài sản chung, không thiếu nợ ai nên không xem xét.

[3] Về án phí và quyền kháng cáo: Nguyên đơn phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 28 và 35 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Ngô Thị N.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho nguyên đơn bà Ngô Thị N được ly hôn với bị đơn ông Chống Nhịt S.

Về con chung: Bà Ngô Thị N và ông Chống Nhịt S có 01 con chung. Giao con chung: Chống Cát L, sinh ngày 14/8/2012 cho bà Ngô Thị N trực tiếp nuôi đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi), ông Chống Nhịt S không phải góp cấp dưỡng nuôi con.

Ông Chống Nhịt S có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở ông S thực hiện quyền này.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi cần thiết có thể thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con, người trực tiếp nuôi con hoặc có sự thay đổi khác.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Ngô Thị N và ông Chống Nhịt S không có tài sản chung và không thiếu nợ ai nên không xem xét.

Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự:

Buộc bà Ngô Thị N phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí

đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003807 ngày 10/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Bà N đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặcbị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự;tthời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tân Thành;
- VKSND tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu
- TAND tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu;
- UBND xã B;
- Chi cục THADS-TX Phú Mỹ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký tên và đóng dấu)

Lâm Văn Hùng